

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17-11-2021
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thu Thúy
2. Bà Hồ Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bằng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 434/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/7/2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 18/10/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 218/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03/11/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lưu Văn N - sinh năm 1975
Địa chỉ: Tổ 1 khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh
Có mặt tại phiên tòa
2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu L - sinh năm 1976
Địa chỉ: Tổ 1 khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh
Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai, nguyên đơn anh Lưu Văn N trình bày: anh Lưu Văn N tự nguyện kết hôn vào ngày 20/11/1998, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trước đó, hai bên có

thời gian tìm hiểu nhau 2 năm và đều kết hôn lần đầu. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó tình cảm vợ chồng bị mất mát, hai bên sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2019 đến nay vì mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng trở lại đoàn tụ, quan điểm của anh N đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu L.

Về con chung: vợ chồng có 02 con Lưu Nguyễn Hương G – sinh ngày 18/12/1999 và Lưu Nguyễn Phương T – sinh ngày 03/5/2008. Quan điểm của anh N đề nghị được nuôi con Phương T đến tuổi thành niên và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Hương G đã đến tuổi thành niên, không có nhược điểm gì về thể chất tinh thần nên anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quan điểm tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi T luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án theo quy định tại điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là “ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung”. Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập ngày ngày 20/11/1998, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh theo đúng quy định của pháp luật, do vậy quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được điều chỉnh theo Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự đã thể hiện:

Vợ chồng anh Lưu Văn N và chị Nguyễn Thị Thu L có mâu thuẫn từ năm 2018. Theo trình bày của anh Lưu Văn N và xác nhận của đại diện chính quyền địa phương nơi vợ chồng cư trú thì mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm và hiện tại không còn chung sống cùng nhau nữa. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên việc hòa giải không tiến hành được.

Như vậy là mâu thuẫn của vợ chồng anh Lưu Văn N và chị Nguyễn Thị Thu L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của là có căn cứ theo quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: có 02 con Lưu Nguyễn Hương G – sinh ngày 18/12/1999 và Lưu Nguyễn Phương T – sinh ngày 03/5/2008.

Chị Nguyễn Thị Thu L vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án thể hiện quan điểm về việc anh N xin ly hôn và nuôi con chung. Cháu Phương T cũng có nguyện vọng được bố nuôi dưỡng.

Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh N về việc được tiếp tục nuôi con chung Lưu Nguyễn Phương T – sinh ngày 03/5/2008 đến tuổi thành niên là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh N xác nhận có việc làm, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với con Lưu Nguyễn Hương G – sinh ngày 18/12/1999 đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[6] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: anh Lưu Văn N được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu L.

- Về con chung: anh Lưu Văn N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con Lưu Nguyễn Phương T – sinh ngày 03/5/2008 đến tuổi thành niên.

Chị Nguyễn Thị Thu L không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: anh Lưu Văn N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 03792 ngày 06/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân TP H
- Chi cục Thi hành án dân sự TP H
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Mai Lan

